

Bản án số: 160/2021/HSST

Ngày: 26/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thúy Hằng

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Luật
2. Ông Long Văn Thanh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2021/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 250/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Ngọc D (tên gọi khác: Nông Việt D) - Sinh ngày: 05/4/1974 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 03, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 07/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nông Ngọc R - sinh năm 1939; Họ và tên mẹ: Phan Thị Đ - sinh năm 1942 (Cùng trú tại: tổ 03, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: không.

Tiền sự: không; Tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 20/3/2007 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 05/8/2021 đến nay;

"Có mặt tại phiên tòa".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Chí D - sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;  
"Vắng mặt, có lý do".

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 05/8/2021 tại khu vực tổ 05, phường T, thành phố Cao Bằng, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nông Ngọc D (sinh năm 1974; trú tại: tổ 03, phường T, thành phố Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột trên tay trái D đang cầm. Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ Samsung cũ đã qua sử dụng. Tại cơ quan điều tra, Nông Ngọc D khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine, D mua với Nguyễn Chí D ở tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng.

Mở rộng điều tra, hồi 18 giờ cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét người, chỗ ở của Nguyễn Chí D (sinh năm 1966) tại tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng. Kết quả: không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu vi phạm pháp luật về ma túy, tạm giữ 01 (một) điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng, mặt sau có chữ Realme.

Vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 05/8/2021 tại Công an thành phố Cao Bằng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành cân xác định khối lượng tang vật thu giữ của Nông Ngọc D, kết quả: chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong tang vật có khối lượng là 0,32gam (không phải ba mươi hai gam).

Ngày 09/8/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 200 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 306/GĐMT ngày 19/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Quá trình điều tra đã xác định: Do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng cho bản thân nên khoảng 13 giờ ngày 05/8/2021, Nông Ngọc D một mình đi bộ đến nhà người quen là Nguyễn Chí D ở tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng để mua ma túy. Đến nơi, D gặp D ngoài sân nên hỏi mua ma túy. D nhất trí, D đưa cho D số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). D nhận tiền rồi đưa cho D 01 (một) gói Heroine bằng giấy bạc màu trắng. Sau đó, D cầm gói Heroine trên tay trái rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến khu vực tổ 05, phường T, thành phố Cao Bằng thì bị tổ công tác bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Quá trình lấy lời khai và đối chất, Nguyễn Chí D không thừa nhận được bán ma túy cho Nông Ngọc D.

Quá trình điều tra Nguyễn Chí D trình bày: Từ sáng đến trưa ngày 05/8/2021 D ở nhà bạn gái là Trần Thị T (tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng) không gặp gỡ ai. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày D vừa ra khỏi nhà T thì cơ quan

Công an đưa D về nhà thi hành lệnh khám xét đối với D. Qua khám xét công an thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Ralme, ngoài ra không thu giữ gì khác. Nguồn gốc chiếc điện thoại thu giữ là của D mua cách đây khoảng 03 năm, D dùng để liên lạc hàng ngày. D và D có quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì với nhau. Ngày 05/8/2021 D không được gặp D và không được bán ma túy cho D.

Hành vi của Nông Ngọc D (Nông Việt D) đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số 152/CT-VKSTP ngày 01 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Ngọc D (tên gọi khác: Nông Việt D) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Nông Ngọc D đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại phiên tòa Nông Ngọc D (Nông Việt D) khai nhận về hành vi phạm tội của mình: Ngày 05/8/2021 D được mua 01 (một) gói ma túy (heroine) với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) với người quen tên là Nguyễn Chí D nhà ở tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Sau khi mua được Heroine D đi bộ về nhà, đi đến khu vực tổ 05, phường T, thành phố Cao Bằng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng. Đây là lần đầu tiên D mua ma túy với D, D mua số Heroine này về mục đích là để sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Ngọc D (Nông Việt D) nhất trí với khối lượng ma túy (heroine) bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 306/GĐMT ngày 19/8/2021 và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng bị thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột là Heroine, có khối lượng 0,32gam là vật chứng vụ án; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Samsung, điện thoại cũ đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo sử dụng hàng ngày để liên lạc với gia đình, bị cáo không sử dụng điện thoại đó thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì đối với số vật chứng và tài sản bị thu giữ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nông Ngọc D về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm năm 2015. Về tội danh, tuyên bố bị cáo Nông Ngọc D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính, đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật vụ Nông Ngọc D; Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 13 giờ ngày 05/8/2021 D một mình đi bộ đến nhà người quen là Nguyễn Chí D ở tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để mua ma túy. Đến nơi, D gặp D ngoài sân nên hỏi mua ma túy. D nhất trí, D đưa cho D 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). D nhận tiền rồi đưa cho D 01 (một) gói Heroine bằng giấy bạc màu trắng. Sau đó, D cầm gói Heroine đi bộ về nhà. Khi đi đến khu vực tổ 05, phường T, thành phố Cao Bằng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng (01 gói Heroine). Tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Mục đích bị cáo mua số Heroine đó về để cho bản thân sử dụng, không có mục đích nào khác và thừa nhận việc mua Heroine do một mình bị cáo thực hiện, không có ai khác cùng tham gia. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 05/8/2021, tổ công tác đội cảnh sát điều tra về tội phạm kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 05, phường T, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nông Ngọc D có hành vi tàng trữ trái phép 0,32g (không phải ba mươi hai gam) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của Nông Ngọc D (Nông Việt D) đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người có năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Mục đích của bị cáo mua số ma túy (heroine) đó về để cho bản thân sử dụng, không có mục đích khác, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội

đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là 0,32gam. Do đó, hành vi của Nông Ngọc D (Nông Việt D) đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo là người trưởng thành, bị cáo nhận thức rõ ma túy là hàng quốc cấm, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... đồng thời hiểu biết được sự nguy hiểm và tác hại của chất ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khối lượng ma túy (heroine) bị cáo tàng trữ là 0,32 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Ngọc D (Nông Việt D) về tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Ngọc D (Nông Việt D) là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do nhu cầu sử dụng của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ trái phép là 0,32gam. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực nhận thức, năng lực hành vi nhưng do lối sống đua đòi, buông thả bị cáo đã nghiện ma túy, bị cáo đã mua ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 20/3/2007 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Xét nhân thân bị cáo là rất xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Mặc dù đã được cải tạo, giáo dục nhưng khi về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, vẫn coi thường pháp luật, tiếp tục sử dụng ma túy, tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận về hành vi mình đã thực hiện (mục đích mua ma túy về để sử dụng, không có mục đích nào khác). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Đồng thời, bị cáo có mẹ đẻ là Phan Thị Đ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất đây cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s tại khoản

1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và tình tiết có mẹ đẻ là người có công với nước (được tặng thưởng Huy chương kháng chiến) quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Ngọc D với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo D là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Vì vậy, ngoài hình phạt chính theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Realme, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Chí D không liên quan đến vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trả lại 01 (một) điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng, mặt sau có chữ Realme cho Nguyễn Chí D theo biên bản trả lại tài sản ngày 22 tháng 10 năm 2021. Xét thấy, việc trả lại tài sản cho Nguyễn Chí D của cơ quan Công an là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chí D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, D đã nhận lại 01 (một) điện thoại di động Realme và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại kho tàng vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 14 ngày 02 tháng 11 năm 2021 gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân quả tang vụ Nông Ngọc D, sinh năm 1974; Trú tại: tổ 03, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có

hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 05/8/2021 là vật chứng vụ án. Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh đen cũ đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo sử dụng liên lạc hàng ngày, bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, xét không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với nguồn gốc số ma túy, Nông Ngọc Dkhai mua với Nguyễn Chí D tại tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng. Quá trình trao đổi mua bán không ai biết, không có người chứng kiến; Khám xét tại nhà của Nguyễn Chí D không thu giữ được ma túy và đồ vật có liên quan. Do vậy, cơ quan điều tra không có đủ tài liệu, chứng cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Chí D.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Ngọc D (tên gọi khác: Nông Việt D) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Nông Ngọc D (tên gọi khác: Nông Việt D) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/8/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân quả tang vụ Nông Ngọc D, sinh năm 1974; HKTT: tổ 03, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 05/8/2021.

- Trả lại cho bị cáo Nông Ngọc D (tên gọi khác: Nông Việt D): 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ SAMSUNG (màn hình cảm ứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng (do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI).

Xác nhận số vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 14 ngày 02/11/2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Bị cáo Nông Ngọc D (tên gọi khác: Nông Việt D) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa (có lý do), có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thúy Hằng**